

Số: 438 /TB-ĐHGTVT-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

Mức điểm đủ điều kiện xét tuyển đại học chính quy - năm 2018 theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018

Căn cứ Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành; và theo kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2018 ngày 12 tháng 7 năm 2018;

Hội đồng Tuyển sinh đại học chính quy năm 2018 trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mức điểm đủ điều kiện xét tuyển đại học chính quy - năm 2018 theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018 cụ thể cho các ngành/chuyên ngành đào tạo tại trường như sau:

1/ Chương trình đào tạo đại trà

STT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mức điểm xét
1	Ngành Khoa học hàng hải	7840106		
	- Chuyên ngành Điều khiển tàu biển	7840106101	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy	7840106102	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy	7840106103	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Quản lý hàng hải	7840106104	A00, A01, D90	14
2	Ngành Kỹ thuật môi trường	7520320	A00, A01, B00, D90	14
3	Ngành Kỹ thuật điện (Chuyên ngành: Điện và tự động tàu thủy, Điện công nghiệp, Hệ thống điện giao thông)	7520201	A00, A01, D90	14
4	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Điện tử viễn thông)	7520207	A00, A01, D90	14
5	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (Chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	7520216	A00, A01, D90	14

STT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mức điểm xét
6	Ngành Kỹ thuật tàu thủy (Chuyên ngành: Thiết kế thân tàu thủy, Công nghệ đóng tàu thủy, Kỹ thuật công trình ngoài khơi)	7520122	A00, A01, D90	14
7	Ngành Kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành: Cơ giới hoá xếp dỡ, Cơ khí ô tô, Máy xây dựng, Cơ khí tự động)	7520103	A00, A01, D90	16
8	Ngành Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, D90	16
9	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	A00, A01, D90	14
10	Ngành Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật kết cấu công trình, Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm)	7580201	A00, A01, D90	16
11	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	A00, A01, D90	
	- Chuyên ngành Xây dựng Công trình thủy và thêm lục địa	7580205109	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Xây dựng cầu đường	7580205111	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Xây dựng cầu hầm	7580205122	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Xây dựng đường bộ	7580205123	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Quy hoạch và thiết kế CTGT	7580205117	A00, A01, D90	14
	- Chuyên ngành Xây dựng đường sắt - Metro)	7580205120	A00, A01, D90	14
12	Ngành Kinh tế xây dựng (Chuyên ngành: Kinh tế xây dựng, Quản lý dự án xây dựng)	7580301	A00, A01, D01, D90	16
13	Ngành Kinh tế vận tải (Chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	7840104	A00, A01, D01, D90	16
14	Ngành Khai thác vận tải (Chuyên ngành: Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức, Quản lý và kinh doanh vận tải)	7840101	A00, A01, D01, D90	16

2/ Chương trình đào tạo Chất lượng cao

STT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mức điểm xét
1	Ngành Khoa học Hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	7840106101H	A00, A01, D90	14
2	Ngành Khoa học Hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)	7840106104H	A00, A01, D90	14
3	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Điện tử viễn thông)	7520207H	A00, A01, D90	14

STT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mức điểm xét
4	Ngành Kỹ thuật cơ khí (<i>Chuyên ngành Cơ khí ô tô</i>)	7520103H	A00, A01, D90	14
5	Ngành Kỹ thuật xây dựng	7580201H	A00, A01, D90	14
6	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (<i>Chuyên ngành Xây dựng cầu đường</i>)	7580205111H	A00, A01, D90	14
7	Ngành Kinh tế xây dựng	7580301H	A00, A01, D01, D90	14
8	Ngành Kinh tế vận tải	7840104H	A00, A01, D01, D90	14
9	Ngành Khai thác vận tải (<i>Chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức</i>)	7840101H	A00, A01, D01, D90	14

Điểm đủ điều kiện xét tuyển là mức điểm tối thiểu tính tổng điểm của 3 môn theo tổ hợp môn xét tuyển (không nhân hệ số) và bao gồm điểm ưu tiên (nếu có).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH;
- HĐTS Trường;
- BGH (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, PTS, PĐT.

CHỦ TỊCH HĐTS

(*đã ký*)

PGS.TS Nguyễn Văn Thư